| BỘ CÔNG THƯƠNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1364 /QĐ – BCT | *Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2017* |

TỔNG C.TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ V...
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 2168
Ngày 20 tháng 4 năm 2017

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xác định giá trị Tổng công ty Điện lực dầu khí Việt Nam (trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) để cổ phần hoá**

## BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Công văn số 2297/TTg-ĐMDN ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc cổ phần hóa doanh nghiệp thành viên quy mô lớn của tập đoàn kinh tế;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán kết quả tư vấn định giá và xử lý các vấn đề tài chính trước khi chính thức công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa tại Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực dầu khí Việt Nam của Kiểm toán Nhà nước gửi kèm theo Công văn số 147/KTNN-TH ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực dầu khí Việt Nam do liên danh tư vấn định giá là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và Công ty cổ phần Thẩm định giá IVC Việt Nam thực hiện (đã được điều chỉnh theo Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước);

Theo đề nghị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Công văn số 6979/DKVN-TC ngày 04 tháng 11 năm 2016 về việc thẩm định giá trị doanh nghiệp của PVPOWER, Công văn số 2124/DKVN-HĐTV ngày 10 tháng 4 năm 2017 về việc điều chỉnh giá trị doanh nghiệp của PVPOWER theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực dầu khí Việt Nam (Tổng công ty) như sau:

1.1. Giá trị thực tế của doanh nghiệp là: 60.623.284.088.550 đồng

(Bằng chữ: Sáu mươi ngàn sáu trăm hai mươi ba tỷ hai trăm tám mươi tư triệu tám mươi tám ngàn năm trăm năm mươi đồng).

1.2. Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là:

33.556.542.680.659 đồng

(Bằng chữ: Ba mươi ba ngàn năm trăm năm mươi sáu tỷ năm trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm tám mươi ngàn sáu trăm năm mươi chín đồng).

Trong đó, giá trị quyền sử dụng đất là 18.792.680.618 đồng.

1.3. Việc điều chỉnh giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp vào sổ sách kế toán thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ, Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính hoặc trường hợp khác thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa

2.1. Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp gồm:

2.1.1. Tài sản cố định không cần dùng, chờ thanh lý

- Nguyên giá: 3.116.065.057 đồng

- Khấu hao lũy kế: 3.116.065.057 đồng

2.1.2. Hàng tồn kho là vật tư thu hồi sau khi sử dụng được Tổng công ty nhập kho và ghi nhận giá trị trong sổ sách là 0 đồng, hiện chờ thanh lý.

2.2. Xử lý tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp

Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp tại Điều 2.1, Tổng công ty có trách nhiệm tiếp tục bảo quản về mặt hiện vật, hồ sơ, tài liệu và bàn giao cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để xử lý theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều

14 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

**Điều 3.** Căn cứ vào giá trị doanh nghiệp được xác định tại Điều 1, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty thực hiện các công việc tiếp theo để cổ phần hoá.

**Điều 4.** Một số vấn đề liên quan về xác định giá trị doanh nghiệp Tổng công ty tại thời điểm 0h ngày 01 tháng 01 năm 2016

4.1. Số liệu tại thời điểm 0h ngày 01 tháng 01 năm 2016 để xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Tổng công ty đã được điều chỉnh theo kết quả kiểm tra của Thanh tra Bộ Tài chính (tại Công văn số 65771/CT-KTT2 ngày 21 tháng 10 năm 2016 của Cục thuế Hà Nội về việc quyết toán thuế để xác định giá trị doanh nghiệp, Cục thuế Hà Nội đã đề nghị căn cứ kết luận của Thanh tra Bộ Tài chính để xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Tổng công ty).

4.2. Hầu hết các cơ sở nhà đất Tổng công ty đang quản lý, sử dụng dưới hình thức thuê đất, trả tiền hàng năm. Khi thực hiện cổ phần hóa, Tổng công ty lựa chọn hình thức thuê đất đối với hầu hết các cơ sở nhà đất đang quản lý, sử dụng và đã có văn bản về phương án sử dụng đất gửi Ủy ban nhân dân Tỉnh/ Thành phố để có ý kiến theo quy định. Trường hợp sau này ý kiến của Ủy ban nhân dân Tỉnh/ Thành phố khác với phương án sử dụng đất của Tổng công ty hiện dùng để xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Tổng công ty, sẽ điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất và trách nhiệm về tài chính liên quan đến đất vào giá trị doanh nghiệp tại thời điểm quyết toán cổ phần hóa, chính thức chuyển Tổng công ty sang công ty cổ phần.

4.3. Giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Tổng công ty đã bao gồm giá trị của Sân phân phối 500KV Trung tâm Điện lực Vũng Áng là 218,48 tỷ đồng. Tuy nhiên, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã chấp thuận chủ trương việc nhận lại tài sản này nhưng chưa thực hiện việc chuyển giao tài sản. Giá trị doanh nghiệp Tổng công ty sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng với số đã ghi nhận nêu trên sau khi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty chuyển giao tài sản.

4.4. Hiện nay, Tổng công ty đang thực hiện chủ trương thoái vốn tại Công ty cổ phần Thủy điện Hủa Na. Do chưa hoàn thành các thủ tục thoái vốn theo quy định nên giá trị khoản đầu tư tài chính của Tổng công ty vào Công ty cổ phần Thủy điện Hủa Na vẫn được xác định lại và tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Tổng công ty. Trường hợp trong giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa đến thời điểm Tổng công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần, Tổng công ty hoàn thành các thủ tục thoái vốn và thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần Thủy điện Hủa Na, sẽ điều chỉnh tại thời điểm quyết toán cổ phần hóa theo quy định.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Tài chính; Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng; Trưởng Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 6;
- Bộ trưởng Trần Tuấn Anh (để b/c);
- Bộ Tài chính (Cục TCDN);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Lưu: VT, TC.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Hoàng Quốc Vượng**